**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**BẢNG KÊ KHAI THÔNG TIN - Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên**

Kính gửi: Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt

1. **Người có liên quan là cá nhân**

| **STT** | **Người khai và “người có liên quan” của người khai** | **Mối quan hệ với người khai(1)** | **Số số căn cước công dân/số định danh cá nhân (đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam) hoặc số định danh cá nhân (đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam) hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp (đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam) Ngày cấp, nơi cấp của các giấy tờ này** | **Chức vụ tại tổ chức tín dụng**  | **Thời điểm bắt đầu là người có liên quan** | **Số lượng sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng** | **Tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện tại tổ chức tín dụng (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 |  | Người khai |  |  |  |  |  |
| 2 |  | Chồng/vợ |  |  |  |  |  |
| 3 |  | Bố đẻ |  |  |  |  |  |
| 4 |  | Mẹ đẻ |  |  |  |  |  |
| 5 |  | Cha, mẹ nuôi, Cha dượng, mẹ kế |  |  |  |  |  |
| 6 |  | Cha, mẹ chồng/vợ |  |  |  |  |  |
| 7 |  | Con đẻ |  |  |  |  |  |
| 8 |  | Con nuôi |  |  |  |  |  |
| 9 |  | Con riêng của chồng/vợ |  |  |  |  |  |
| 10 |  | Con dâu, con rể |  |  |  |  |  |
| 11 |  | Anh, chị, em cùng cha mẹ |  |  |  |  |  |
| 12 |  | Anh, chị, em cùng cha khác mẹ |  |  |  |  |  |
| 13 |  | Anh, chị, em cùng mẹ khác cha |  |  |  |  |  |
| 14 |  | anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ |  |  |  |  |  |
| 15 |  | anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha khác mẹ |  |  |  |  |  |
| 16 |  | anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng mẹ khác cha |  |  |  |  |  |
| 17 |  | Ông, bà nội |  |  |  |  |  |
| 18 |  | Ông, bà ngoại |  |  |  |  |  |
| 19 |  | Cháu nội, cháu ngoại |  |  |  |  |  |
| 20 |  | Bác ruột |  |  |  |  |  |
| 21 |  | Cô ruột |  |  |  |  |  |
| 22 |  | Dì ruột |  |  |  |  |  |
| 23 |  | Chú ruột |  |  |  |  |  |
| 24 |  | Cháu ruột |  |  |  |  |  |

1. **Người có liên quan là tổ chức**

| **STT** | **Người khai và “người có liên quan” của người khai** | **Mối quan hệ với người khai(1)** | **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận tương đương (đối với trường hợp người có liên quan là tổ chức ghi thông tin mã số doanh nghiệp). Ngày cấp, nơi cấp của các giấy tờ này. Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của tổ chức** | **Chức vụ tại tổ chức tín dụng**  | **Số lượng sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng** | **Tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện tại tổ chức tín dụng (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| 1 |  | Người khai |  |  |  |  |
| 2 | Tổ chức tín dụng/Công ty… | … |  |  |  |  |
| 3 | …. | … |  |  |  |  |

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……, ngày …. tháng …. năm ….***Người khai***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**HƯỚNG DẪN KÊ KHAI THEO MẪU**

1. Đối với phần kê khai Thông tin người kê khai: Kê khai thông tin của cá nhân, tổ chức của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

a) Đối với cá nhân, kê khai các nội dung sau đây:

- Đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số Chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân; nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú).

- Đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; nơi ở hiện tại.

- Chức vụ được bầu, bổ nhiệm tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

b) Đối với tổ chức, kê khai các nội dung sau đây:

- Tên tổ chức;

- Địa chỉ;

- Số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp.

2. Đối với phần kê khai Người có liên quan

2.1. Cột (2): Liệt kê người khai và tất cả người có liên quan của người khai là cá nhân, tổ chức, “Người có liên quan” tham chiếu theo quy định tại [Luật các tổ chức tín dụng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-Cac-to-chuc-tin-dung-32-2024-QH15-577203.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank), quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2.2. Cột (3): Căn cứ mối quan hệ thực tế của người có liên quan ở cột (2) thuộc trường hợp cụ thể theo quy định tại [Luật các tổ chức tín dụng](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Luat-Cac-to-chuc-tin-dung-32-2024-QH15-577203.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) và các quy định có liên quan để điền vào cột (3).

2.3. Cột (5,6,7): Ghi rõ tên, địa chỉ các tổ chức tín dụng đã tham gia góp vốn.

***Ghi chú:***

1. *Quy định về người có liên quan theo Khoản 24, Điều 4, Luật các Tổ chức tín dụng*

*Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

1. *Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;*
2. *Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;*
3. *Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;*
4. *Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;*
5. *Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm d khoản này với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;*
6. *Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có, trường hợp người có liên quan đã mất ghi rõ đã mất.*